SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Kế toán doanh nghiệp 3** — Thi lần: **1**
Ngành: **Kế toán** — Học kỳ: **I**
Lớp: **11KT2** — Khóa: **07 (2011 - 2013)** — Năm học: **2012 - 2013**
Giờ thi: **13h30** — Ngày thi: **13/01/2013** — Phòng thi: **B2.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS1	HS1	HS2	HS2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11KT053	Huỳnh Thị Thanh	Chi	05/04/1972	9.0		6.0		7.0			8	Tám	
2	11KT054	Đỗ Thị	Diễm	20/05/1985	8.0		6.0		6.7			7	Bảy	
3	11KT056	Hồ Thị Mỹ	Hà	10/09/1992	7.0		6.0		6.3	1		7	Bảy	
4	11KT057	Hoàng Thị	Hà	08/03/1990	7.0		7.0		7.0	1		6	Sáu	
5	11KT059	Phạm Thị	Hải	01/01/1979	9.0		6.0		7.0			7	Bảy	
6	11KT060	Trần Thị	Hằng	01/10/1989	8.0		7.0		7.3	1		8	Tám	
7	11KT063	Lê Thị	Hồng	10/3/1991	9.0		7.0		7.7			8	Tám	
8	11KT064	Nông Thị	Lịch	28/11/1987	7.0		7.0		7.0			5	Năm	
9	11KT068	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	29/03/1984	9.0		7.0		7.7			8	Tám	
10	11KT069	Hồ Thị Phúc	Nhi	07/12/1988	9.0		7.0		7.7			9	Chín	
11	11KT072	Lê Thị Thanh	Phương	06/11/1986	9.0		7.0		7.7	2		10	Mười	
12	11KT073	Trần Như	Quỳnh	18/03/1988	9.0		7.0		7.7			8	Tám	
13	11KT079	Tôn Nữ Ngọc	Thơ	05/08/1991	8.0		6.0		6.7	2		8	Tám	
14	11KT080	Trần Thị Kim	Thoa	23/07/1982	9.0		7.0		7.7			8	Tám	
15	11KT081	Nguyễn Thị	Thương	02/08/1991	8.0		7.0		7.3			7	Bảy	
16	11KT083	Nguyễn Thị	Thủy	15/04/1993	7.0		7.0		7.0			5	Năm	
17	11KT085	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	24/10/1974	9.0		7.0		7.7	2		9	Chín	
18	11KT087	Huỳnh Thị	Truyền	02/11/1986	7.0		7.0		7.0			6	Sáu	
19	11KT091	Lương Thị	Tuyến	20/05/1991	9.0		7.0		7.7	1		8	Tám	
20	11KT094	Nguyễn Thị Kim	Xí	10/07/1988	7.0		7.0		7.0			7	Bảy	
21	11KT095	Lê Thị Thu	Xuân	09/03/1984	9.0		6.0		7.0	01		7	Bảy	
22	11KT036	Nguyễn Thị	Phượng	10/10/1983	8.0		7.0		7.3	01		7	Bảy	

Tổng số: 22 thí sinh.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)
12/1/2013
Nguyễn Việt Dũng

PHÒNG ĐÀO TẠO
Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt: 22
+ Số thí sinh vắng mặt: 0
+ Số bài thi: 22
+ Số tờ giấy thi: 29

Ghi chú:
+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
* Ngày giao - nhận: 31/1/2013
* Người giao *(Ký, họ tên)*: ……
* Người nhận *(Ký, họ tên)*: ……

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)
Trần Thị Thúy Hằng

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)
Vũ Thị Chiến

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)
Lê Thị Hợp

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)